

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **43/2026/HS-ST**
Ngày: 25 - 03 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Quang**

Thẩm phán: Ông: **Trương Ngọc Hồng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Ngô Quang Bình**
2. Bà **Trần Thị Ngọc**
3. Ông **Trần Trương Hiền**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Đạt** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông **Lê Văn Lập** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18 và 25 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 211/2025/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2026/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 06 năm 2025 đối với bị cáo:

Trịnh Văn Cà D - Sinh ngày 11/09/1987, tại Ô, thành phố Cần Thơ; Nơi cư trú: Khu V, phường T, thành phố Cần Thơ; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Hoà Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Văn Q và bà Lê Thị H; Vợ: Nguyễn Thị Út T; Con 01 sinh năm: 2015; Tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/11/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh A (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư **Sơn Hải N** - Văn phòng Luật sư Phạm Anh V thuộc Đoàn Luật sư tỉnh A (Có mặt)

- Bị hại: Ông **Nguyễn Văn H1** (Chết)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1/- Ông **Nguyễn Văn K**, sinh năm: 1981 (anh ruột bị hại) (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã L, tỉnh An Giang.

- Người có nghĩa vụ và quyền lợi liên quan:

1/- Bà **Nguyễn Mộng T1**, sinh năm 1975. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp N, xã T, tỉnh An Giang.

2/- Ông **Nguyễn Văn T2**, sinh năm: 1968. (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã T, tỉnh An Giang.

*** Những người làm chứng:**

1/- Ông **Trần Thanh T3**, sinh năm: 1981. (Có mặt)

Địa chỉ: Khu V, phường T, tỉnh An Giang.

2/- Bà **Huỳnh Hồng N1**, sinh năm: 1981. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp N, xã T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Văn Cà D với Nguyễn Văn H1 và Trần Thanh T3 là bạn cùng làm thuê đánh cá trên biển. Khoảng 11 giờ ngày 07/11/2024, D, H1 và T3 đến nhà anh Nguyễn Văn T2 ở ấp N, xã T, tỉnh An Giang chơi, sau đó ông T2 có tổ chức uống bia cùng với D, T3 và H1. Sau khi uống hết 03 lon bia Diệp mệt nên ra vũng gần đó nằm nghỉ, ông T2 cũng đi thăm đồng chỉ còn T3, H1 ngồi uống bia. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, D nghe T3 và H1 nói chuyện với nhau về việc sẽ không cho D đi chung ghe đánh cá nữa mà sẽ đưa qua cho đi ghe dịch vụ (nghĩa là đi ghe thông qua cò môi giới và không được ứng tiền). Nghe vậy, D rất tức giận đi ra phía sau bếp nhà ông T2 lấy 01 cây dao bằng kim loại, cán dao bằng kim loại dài 12cm, đường kính 3cm, lưỡi dao dài 28cm, nơi rộng nhất 8,5cm, loại dao có một cạnh sắc và mũi bằng chạy ra chém 01 nhát trúng vào vùng tai trái của T3 gây thương tích 04%. Bị chém bất ngờ T3 bỏ chạy, lúc này H1 cũng đứng dậy bỏ chạy thì bị D cầm dao đuổi theo chém vào vùng đầu của H1, H1 tiếp tục chạy ra phía sau nhà ông T2 và nhảy xuống ruộng nước thì D nhảy theo cầm dao chém liên tiếp từ trên xuống vào vùng đầu H1. Khi thấy H1 không còn phản kháng, D một tay nắm tóc H1 kéo ngửa mặt lên, tay còn lại cầm dao cứa nhiều nhát vào cổ họng làm đứt cổ họng H1, thấy H1 gục úp mặt xuống nước và đã chết D mới bỏ lên bờ.

Sau khi lên bờ, D chạy vào phòng ngủ trong nhà ông T2 để trốn nhưng thấy không trốn được nên D tiếp tục cầm dao chạy ra khỏi nhà ông T2, đến nhà bà Trần Mộng T4 (sinh năm 1975) cách nhà ông T2 khoảng 100m, thấy bà T4 đang nằm vũng trước nhà nên D xông vào nắm cổ áo bà T4 kéo xuống nền nhà, dùng chân đè lên người bà T4, rồi cầm dao kề vào cổ khống chế bà T4, mục đích giữ bà T4 là để chờ Công an đến bắt D vì sợ người thân của ông H1 đến trả thù. Trong lúc D khống chế thì bà T4 vùng vẫy nên lưỡi dao trúng nhẹ vào cạnh hàm bên phải bà T4 chảy máu (tỷ lệ tổn thương 06%). Diệp khống chế giữ bà T4 khoảng 30 phút thì lực lượng Công an đến bắt quả tang và thu giữ hung khí gây án.

Ngày 12/11/2024, D bị khởi tố điều tra.

Quá trình điều tra, ông Trần Thanh T3 và bà Nguyễn Mộng T5 đều có đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị can Trịnh Văn Cà D và cũng không yêu cầu bồi thường.

*** Căn cứ Bản kết luận giám định tử thi số 1341/KLGĐTT-KTHS ngày 05/12/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh K, kết luận đối với Nguyễn Văn H1, sinh năm 1987:**

1. Các kết quả chính:

- Vết thương vùng đỉnh chẩm trái kích thước 7,5m x 1cm bờ mép sắc gọn, sâu đứt đến xương sọ kích thước 5,5cm x 0,8cm, sâu 0,6cm.
- Vết thương từ thái dương phải đến tai và chẩm bên phải kích thước 9,5m x 2cm bờ mép sắc gọn, hướng từ trên xuống, sâu đến xương sọ.
- Có 03 vết thương chồng lên nhau từ mặt trước cổ đến mặt bên phải cổ, kích thước 9,5m x 2,5cm, bờ mép sắc gọn, sâu đến khí quản.
- Vết thương dài từ mặt bên phải cổ, ra trước đến bên trái cổ, kích thước 13m x 2cm, bờ mép sắc gọn, đứt khí quản và thực quản, đứt bán phần tĩnh mạch cảnh bên phải dài 1,8cm, đứt bán phần đốt sống cổ số 5 sâu đến tủy.

2. Kết luận:

- Nguyên nhân chết: Sốc mất máu cấp do đứt tĩnh mạch cảnh phải.
- Vật gây thương tích: vết thương trên người Nguyễn Văn H1 gây tử vong có đặc điểm phù với đặc điểm của vết thương do vật sắt gây nên.
- Chiều hướng các vết thương chính:
 - + Vết thương vùng đỉnh chẩm trái theo hướng từ trên xuống, chệch sang phải.
 - + Vết thương từ thái dương phải đến tai và chẩm bên phải theo hướng từ trên xuống, chệch sang trái.
 - + Các vết thương vùng cổ theo hướng từ phải sang trái, chệch ra sau và xuống dưới.

*** Căn cứ Bản kết luận giám định độc chất số 166/233-234/25/KLGĐĐC-PYQG ngày 07/01/2025 của P tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận về độc chất trong máu của bị can Trịnh Văn Cà D:**

Mẫu máu không tìm thấy cồn và các chất ma túy.

*** Căn cứ Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 13/KLTTCT-PY ngày 18/8/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh A, kết luận đối với thương tích của bà Nguyễn Mộng T5, sinh năm 1975:**

1. Các kết quả chính:

Sẹo phần mềm vùng mặt cạnh hàm – cằm phải.

2. Kết luận:

Tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên tại thời điểm giám định ở:

- Vùng mặt cạnh hàm – cằm phải là **06%** (Sáu phần trăm).
- Vật gây thương tích: vật có cạnh sắc.

*** Căn cứ Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 24/KLTTCT-PY ngày 18/8/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh A, kết luận đối với thương tích của ông Trần Thanh T3, sinh năm 1981:**

1. Các kết quả chính:

- Sẹo phần mềm vùng cằm - cổ trái.
- Vết biến đổi sắc tố da vùng vai trái.
- Bàn tay trái giữa ngón II và ngón III hiện không thấy dấu vết thương tích.

2. Kết luận:

- Tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên tại thời điểm giám định ở:

- + Vùng cằm – cổ trái là: **04%** (Bốn phần trăm).
- + Vùng vai trái là: **0,5%** (Không phải năm phần trăm).
- + Bàn tay trái là: **00%** (Không phần trăm)

- Vật gây thương tích:

- + Thương tích ở vùng cằm - cổ trái do vật có cạnh sắc gây nên.
- + Thương tích ở vùng vai trái do vật tày có góc; cạnh gây nên.

+ Bàn tay trái giữa ngón II và ngón III hiện không thấy dấu vết thương tích nên không có cơ sở kết luận vật gây thương tích.

Quá trình điều tra và truy tố, bị cáo Trịnh Văn Cà D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị can chưa có tiền án, tiền sự. Bị can cố tình thực hiện tội phạm đến cùng gây tử vong cho bị hại.

*** Vật chứng thu giữ:** 01 cây dao bằng kim loại, cán dao bằng kim loại dài 12cm, đường kính 3cm, lưỡi dao dài 28cm, nơi rộng nhất 8,5cm, loại dao có một cạnh sắc và mũi bằng.

Tại bản cáo trạng số 81/CT- VKSKG-P2 ngày 31/12/2025 của Viện Kiểm Sát nhân dân tỉnh Kiên Giang (nay là An Giang) đã truy tố bị cáo **Trịnh Văn Cà D** về tội “**Giết người**” theo quy định tại điểm n khoản 1 điều 123 và khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

** Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau:* Vị đại diện Viện kiểm sát quyết định giữ nguyên quyết định truy tố

bị cáo **Trịnh Văn Cà D** về tội “**Giết người**” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 và khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung 2017 và nhận định rằng:

Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý, luôn được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, mà bất kì ai có hành vi xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm minh. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ và hiểu lầm nhau trong việc phía bị hại có ý nói với mọi người biết là không đồng ý để bị cáo cùng đi ngư phủ chung mà cho bị cáo đi ghe khác là ghe dịch vụ...dẫn đến lời qua tiếng lại, từ đó bị cáo đã chủ động dùng hung khí là cây dao sắc nhọn chém nhiều nhát vào vùng đầu và cửa vào vùng cổ bị hại H1, làm bị hại bị đứt động mạch và tĩnh mạch cảnh, hậu quả dẫn đến bị hại tử vong sau đó. Chưa dừng lại bị cáo lại tiếp tục cầm dao đến nhà bà Trần Mộng T6 dùng dao kề vào cổ để khống chế giữ bà T6 một cách trái pháp luật. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của bị hại một cách trái pháp luật, giữ người khác một cách trái phép. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện bản chất hung hăng côn đồ, thực hiện tội phạm rất táo bạo quyết liệt, đến cùng. Bị hại mất đi là nỗi đau mất mát lớn lao không gì bù đắp được cho gia đình bị hại, ảnh hưởng lâu dài đến cuộc sống của gia đình bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo gây nổi bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương... Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm mới tương xứng với tính chất, hậu quả hành vi phạm tội đã gây ra cũng như nhằm răn đe phòng ngừa chung.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo cố tình thực hiện tội phạm đến cùng nên đề nghị HĐXX áp dụng thêm điểm e khoản 1 Điều 52 BLHS làm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bản thân là người chưa có tiền án tiền sự...Nên đề nghị áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo

Từ những căn cứ trên đề nghị Hội đồng xét xử:

*** Về hình phạt:**

Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123, khoản 1 Điều 157, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 55 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Trịnh Văn Cà D** – **Mức án từ 18 đến 20** năm tù về tội **“Giết người”**; **Mức án từ 01 đến 02** năm tù về tội **“Giữ người trái pháp luật”** .
Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội là **từ 19 đến 22 năm tù**.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Tại phiên toà, ông Nguyễn Văn T2 yêu cầu bị cáo yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí mai táng và các khoảng chi phí hợp lí khác với tổng số tiền 50.000.000 đồng; ông Nguyễn Văn K là đại diện hợp pháp của bị hại, yêu cầu bị cáo có trách nhiệm bồi thường tổn thất tinh thần với số tiền là 200.000.000đ. Tổng 02 khoản trên là 250.000.000đ. Tại toà bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên theo yêu cầu của phía gia đình bị hại nên đề nghị HĐXX ghi nhận.

Đối với ông Trần Thanh T3 và bà Nguyễn Mộng T5 tự điều trị thương tích và không yêu cầu bị can bồi thường chi phí điều trị nên đề nghị không xét.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng: Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng có liên quan đến vụ án, không còn giá trị sử dụng gồm:

- 01 cây dao bằng kim loại, cán dao bằng kim loại dài 12cm, đường kính 3cm, lưỡi dao dài 28cm, nơi rộng nhất 8,5cm, loại dao có một cạnh sắc và mũi bằng, đề tịch thu tiêu hủy

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 46/QĐ-VKSTAG-P2, ngày 31/12/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang.

*** Tại phiên tòa, Luật sư H2 phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo như sau:**

Thống nhất quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ mà Vị đại diện Viện kiểm sát đề HĐXX áp dụng. Tuy nhiên, mức án mà Viện kiểm sát đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo là quá nghiêm khắc, bởi:

- Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là do bị cáo bị kích động về tinh thần (phía bị hại hăm he đòi chuyển cho bị cáo đi ghe khác), bị cáo phạm tội trong tình trạng không điều khiển được hành vi, phạm tội do bị tức giận, bộc phát, ức chế. Mục đích bị cáo giữ người là để chờ công an đến bắt bị cáo, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã đồng ý bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần theo yêu cầu phí bị hại, là người có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự. Đối với hành vi “Giữ người trái pháp luật” mức án Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử bị cáo là từ 01 đến 02 năm là quá cao so với hành vi phạm tội của bị cáo...Từ những căn cứ phân tích trên mong HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thấp hơn Viện kiểm sát đề nghị nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nước ta.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi mình là có lỗi, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của đại diện gia đình bị hại: Đề nghị HĐXX xử theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, Luật sư, đại diện hợp pháp của bị hại, người liên quan không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của các bị cáo: Vào khoảng 15 giờ ngày 07/11/2024, do tức giận vì nghe Nguyễn Văn H1 nói chuyện với Trần Thanh T3 không cho Trịnh Văn Cà D đi chung ghe đánh cá mà sẽ đưa qua cho đi ghe dịch vụ, nên D đã dùng cây dao bằng kim loại lưỡi sắc bén chém nhiều cái vào vùng đầu và cửa nhiều cái vào cổ họng làm đứt cổ họng tước đoạt mạng sống Nguyễn Văn H1. Sau đó, D tiếp tục cầm dao chạy đến nhà bà Trần Mộng T4 cách đó khoảng 100m, dùng dao kề cổ, đe bà T4 xuống nền nhà để khống chế, giữ bà T4 khoảng 30 phút thì bị lực lượng Công an đến bắt quả tang.

Tại phiên tòa, bị cáo D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả giám định tử thi; giám định hung khí và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, HĐXX có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo **Trịnh Văn C Diệp** đủ yếu tố cấu thành tội “*Giết người*” với tình tiết định khung “có tính chất côn đồ” được quy định tại Điểm n khoản 1 Điều 123 và phạm tội “*Giữ người trái pháp luật*” theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực và nhận thức được tính mạng, sức khỏe là vốn quý luôn được pháp luật tôn trọng và bảo vệ và không ai được phép xâm phạm, mà bất kỳ ai có hành vi xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm minh. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ và cho rằng bị hại có ý không tốt trong công việc của bị cáo là muốn cho bị cáo không đi cùng ghe với họ mà chuyển sang ghe khác (ghe dịch vụ, khi đi thì không được ứng tiền trước...), dẫn đến bị cáo bức tức, từ đó bị cáo đã chủ

động dùng dụng khí là cây dao bằng kim loại dài 28cm, đuôi chém phía bị hại T3 một nhát vào vùng vai, làm cho bị hại T3 bị thương tích 4%, thì bị hại T3 bỏ chạy, tiếp đến bị cáo tiếp tục dùng dao đuôi chém vào vùng đầu bị hại H1 chém nhiều nhát vào vùng đầu và cửa vào vùng cổ bị hại H1, sau khi bị chém bị hại H1 bỏ chạy thì bị cáo tiếp theo chém nhiều nhát vào vùng đầu bị hại H1, khi bị hại không còn khả năng chống đỡ thì bị cáo tiếp tục nắm đầu bị hại lúc này bị hại đang té dưới nương nước liền dùng dao cửa vào cổ bị hại, làm bị hại bị đứt động mạch và tĩnh mạch cảnh, hậu quả dẫn đến bị hại tử vong sau đó. Chưa dừng lại bị cáo lại tiếp tục cầm dao đến nhà bà Trần Mộng T6 cách đó vài trăm mét, vào nhà bà T6 dùng dao kề vào cổ để khống chế giữ bà T6 một cách trái pháp luật. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe những bị hại của bị hại một cách trái pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện bản chất hung hăng côn đồ, xem thường pháp luật, thực hiện tội phạm rất táo bạo mang tính quyết liệt đến cùng, cùng lúc phạm nhiều tội... Bị hại mất đi là nỗi đau mất mát lớn lao không gì bù đắp được cho gia đình bị hại, ảnh hưởng lâu dài đến cuộc sống của gia đình bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo gây cảm phần bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy, đứng trước phiên tòa hôm nay bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã gây ra, HĐXX thiết nghĩ cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài, mới đủ tính răn đe, giáo dục bị cáo để bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội cũng như có tác dụng răn đe phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này là cần thiết.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về tình tiết tăng nặng*: Trong vụ án này bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội mang tính quyết liệt, thực hiện tội phạm đến cùng nên HĐXX cần áp dụng thêm điểm e khoản 1 Điều 52 BLHS làm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là cần thiết.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã tỏ thái độ thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã đồng ý bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần theo yêu cầu bị hại, là người có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự ...Nên cần áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Viện kiểm sát đã phân tích đánh giá tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức án đề nghị xử phạt bị cáo là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[6] Xét đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo: Đối với đề nghị của Luật sư H2 đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là phù hợp nên HĐXX chấp

nhận. Đối với ý kiến của Vị Luật sư đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt tội giết người cho bị cáo thấp hơn Viện kiểm sát đề nghị là không có căn, không phù hợp như nhận định phân tích như trên của HĐXX nên không chấp nhận là thoả đáng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án xảy ra, phía gia đình bị hại là ông Nguyễn Văn T2 (người liên quan) và người đại diện theo uỷ quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại (là ông Nguyễn Văn K), yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường các khoản chi phí:

- Chi phí mai táng và các khoản và chi phí hợp lí khác: 50.000.000 đồng
- Tiền tổn thất tinh thần: 200.000.000 đồng

Tổng các khoản trên là: **250.000.000 đồng** (Hai trăm tám mươi bốn triệu đồng).

HĐXX xét thấy yêu cầu trên của đại diện bị hại yêu cầu bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường là căn cứ và phù hợp pháp luật nên cần buộc bị cáo phải bồi thường là cần thiết. Tại phiên toà, bị cáo đồng ý bồi thường tổng số tiền trên theo yêu cầu của đại diện gia đình người bị hại nên HĐXX ghi nhận.

* [8] *Về xử lý vật chứng đã thu giữ trong vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS*

- *Tuyên tịch thu tiêu huỷ, gồm: 01 cây dao bằng kim loại, cán dao bằng kim loại dài 12cm, đường kính 3cm, lưỡi dao dài 28cm, nơi rộng nhất 8,5cm, loại dao có một cạnh sắc và mũi bằng, đề tịch thu tiêu huỷ.*

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số: 46/QĐ-VKSAG-P2 ngày 31/12/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự giá ngạch đối với số tiền chưa bồi thường là: (250.000.000 đồng x 5%) = 12.500.000 đồng (Mười hai triệu hai năm trăm nghìn đồng)

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trịnh Văn C Diệp** phạm tội “**Giết người**” với tình tiết định khung “có tính chất côn đồ” được quy định tại Điểm n khoản 1 Điều 123 và phạm tội “**Giữ người trái pháp luật**” theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123, khoản 1 Điều 157, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 55 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Trịnh Văn Cà D - 20** (hai mươi) năm tù về tội “**Giết người**” và **01** (một) năm tù về tội “**Giữ người trái pháp luật**”. Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội buộc bị cáo Trịnh Văn C Diệp phải chấp hành chung là - **21** (hai mươi một) **năm tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 07/11/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho ông Nguyễn Văn T2 số tiền: 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

- Buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho người đại diện hợp pháp cho gia đình bị hại là ông Nguyễn Văn K tiền tổn thất tinh thần: 200.000.000 đồng. (Hai trăm ba mươi bốn triệu đồng). Tổng các khoản trên là: **250.000.000 đồng** (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

* Về xử lý vật chứng đã thu giữ trong vụ án: *Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS*

- *Tuyên tịch thu tiêu hủy, gồm:* 01 cây dao bằng kim loại, cán dao bằng kim loại dài 12cm, đường kính 3cm, lưỡi dao dài 28cm, nơi rộng nhất 8,5cm, loại dao có một cạnh sắc và mũi bằng, đề tịch thu tiêu hủy.

(Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số: 46/QĐ-VKSAG- P2 ngày 31/12/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang và Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 30 tháng 10 năm 2025)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự giá ngạch đối với số tiền chưa bồi thường là: (250.000.000 đồng x 5%) = **12.500.000 đồng** (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng)

4. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người đại diện bị hại vắng mặt có quyền

kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

*** Nơi nhận:**

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1)
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Tối cao tại Tp. HCM (1);
- VKSND tỉnh AG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh AG (1);
- THA tỉnh AG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh AG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh AG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh AG (1);
- Bị cáo (1);
- Đương sự (2);
- Luật sư (1);
- Lưu (7);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Quang